

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)
 (Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Ngày 20/05/2025 / As at 20 May 2025

- | | | |
|---|---------------------------------|--|
| 1 | Tên Công ty Quản lý Quỹ: | Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt |
| | <i>Fund Management Company:</i> | <i>Bao Viet Fund Management Limited Company</i> |
| 2 | Tên Ngân hàng Giám sát: | Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam |
| | <i>Supervising bank:</i> | <i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam</i> |
| 3 | Tên Quỹ ETF: | QUỸ ETF BVFVN DIAMOND |
| | <i>Fund name:</i> | <i>BVFVN DIAMOND ETF</i> |
| 4 | Mã chứng khoán: | FUEBFVND |
| | <i>Code:</i> | <i>FUEBFVND</i> |
| 5 | Ngày lập báo cáo: | 21/05/2025 |
| | <i>Reporting date:</i> | <i>21 May 2025</i> |

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No	CHỈ TIÊU Criteria	Mã số Code	KỲ NÀY THIS PERIOD 20/05/2025	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 19/05/2025
1	Giá trị tài sản ròng / Net asset value			
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund		51.491.567.223	50.720.703.445
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate		1.355.041.242	1.334.755.353
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate		13.550,41	13.347,55

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát

Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Võ Trí Thanh

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ

Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt

 PHÓ GIÁM ĐỐC HOẠT ĐỘNG
 Nguyễn Phương Anh